

MÃ ĐỀ 602

CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Câu 1: Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh

- A. Xử lý - Chấp hành - Nhận lệnh- Hoạt động.
- B. Hoạt động - Xử lý - Chấp hành- Nhận lệnh
- C. Nhận lệnh - Xử lý - Chấp hành
- D. Nhận lệnh - Xử lý - Chấp hành - Hoạt động.

Câu 2: Thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối Internet.
- C. Điều khiển, máy tính không có kết nối Internet.
- D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 3: Thiết bị nào không phải nhóm hệ thống an ninh, an toàn:

- A. Điều khiển camera giám sát
- B. Điều khiển khóa cửa
- C. Điều khiển báo cháy
- D. Điều khiển thiết bị ánh sáng trong nhà

Câu 4: Các hình thức cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
- C. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
- D. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 5: Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
- B. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- C. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 6: Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
- B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn
- C. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
- D. Nhóm hệ thống chiếu sáng

Câu 7: Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
- B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
- C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn

D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

Câu 8: Thực phẩm nào là nguồn năng lượng chính cung cấp chất đường bột cho cơ thể?

- A. Thịt bò
- B. Gạo
- C. Mỡ lợn
- D. Rau bắp cải

Câu 9: Loại thực phẩm nào giàu chất béo?

- A. Thịt bò
- B. Mỡ lợn
- C. Rau muống
- D. Rau bắp cải

Câu 10: Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu?

- A. Sắt
- B. Calcium (canxi)
- C. Iodine (I ốt)
- D. Nhôm

Câu 11: Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần:

- A. ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.
- B. ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.
- C. ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm.
- D. ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.

Câu 12: Bảo quản thực phẩm có vai trò gì?

- A. Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng.
- B. Đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm trong thời gian dài.
- C. Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng, kéo dài thời gian sử dụng mà vẫn được đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm.
- D. Ngăn chặn thực phẩm bị hư hỏng.

Câu 13: Chế biến thực phẩm có vai trò gì?

- A. Xử lý thực phẩm để tạo ra các món ăn.
- B. Xử lý thực phẩm để bảo quản thực phẩm.
- C. Tạo ra các món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng và hấp dẫn.
- D. Xử lý thực phẩm để tạo ra các món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng và hấp dẫn.

Câu 14: *Biện pháp nào sau đây có tác dụng phòng tránh nhiễm độc thực phẩm?*

- A. Không ăn những thức ăn nhiễm độc tố.
- B. Dùng thức ăn không có nguồn gốc rõ ràng.
- C. Sử dụng đồ hộp hết hạn sử dụng.
- D. Ăn khoai tây mọc mầm.

Câu 15: *Trong những biện pháp sau, biện pháp nào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm?*

- A. Sử dụng chung thớt để chế biến thực phẩm sống và thực phẩm chín trong cùng một thời điểm.

B. Chỉ sử dụng thực phẩm đóng hộp có ghi rõ thông tin cơ sở sản xuất, thành phần dinh dưỡng, còn hạn sử dụng.

C. Để lần thực phẩm sống và thực phẩm chín với nhau.

D. Không che đậy thực phẩm sau khi nấu chín.

Câu 16: Phương pháp nào sau đây là phương pháp bảo quản thực phẩm?

A. Làm lạnh và đông lạnh.

B. Luộc và trộn hỗn hợp.

C. Làm chín thực phẩm.

D. Nướng và muối chua.

Câu 17: Nhóm phương pháp nào sau đây **không phải** là phương pháp chế biến thực phẩm?

A. Ướp và phơi.

B. Rang và nướng.

C. Xào và muối chua.

D. Rán và trộn dầu giấm.

Câu 18: Tìm phát biểu sai về các biện pháp bảo quản thực phẩm.

A. Rau, củ ăn sống nên rửa cả quả, gọt vỏ trước khi ăn.

B. Rửa thịt sau khi đã cắt thành từng lát.

C. Không để ruồi bọ đậu vào thịt, cá.

D. Giữ thịt, cá ở nhiệt độ thích hợp để sử dụng lâu dài.

Câu 19: Chất dinh dưỡng nào trong thực phẩm dễ bị hao tổn nhiều trong quá trình chế biến?

A. Chất béo.

B. Tinh bột.

C. Vitamin.

D. Chất đạm.

Câu 20: Đặc điểm của phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt là

A. dễ gây biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm.

B. làm chín thực phẩm bằng nhiệt độ cao, trong thời gian thích hợp.

C. gần như giữ nguyên được màu sắc, mùi vị, chất dinh dưỡng của thực phẩm.

D. làm chín thực phẩm trong môi trường nhiều chất béo.

Câu 21: Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để

A. Để ở

B. Giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên

C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

D. Để ở, giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên, phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

Câu 22: Nhà ở có đặc điểm chung về :

A. Kiến trúc và màu sắc

B. Cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng

C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo

D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng

Câu 23: Nhà ở bao gồm các phần chính là:

A. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

B. sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

C. móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

D. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 24: Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như:

- A. khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- C. khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- D. khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 25: Nhà nổi là kiểu nhà có thể

- A. di chuyển
- B. cố định
- C. không di chuyển
- D. di chuyển hoặc cố định

Câu 26: Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

- A. do có tường nhẹ
- B. Có hệ thống phao dưới sàn
- C. mái nhà rất nhẹ
- D. Có sàn nhẹ

Câu 27: Nhà nổi thường có ở khu vực nào ?

- A. Tây Bắc
- B. Tây nguyên
- C. Đồng bằng sông cửu long
- D. Trung du bắc bộ

Câu 28: Kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

- A. Nhà ở nông thôn, nhà nổi
- B. Nhà ở các khu vực đặc thù, nhà chung cư
- C. Nhà ở nông thôn, nhà thành thị, nhà ở các khu vực đặc thù
- D. Nhà mặt phố, nhà sàn

Câu 29: Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên
- B. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
- C. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt
- D. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng

Câu 30: Nhà ở mặt phố có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.
- B. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng
- C. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
- D. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên

-----HẾT-----

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

MÃ ĐỀ 602

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Công nghệ 6
Năm học: 2021 – 2022**

I. BIỂU ĐIỂM: Mỗi câu đúng 1/3 điểm

II. ĐÁP ÁN

1. C	2. A	3. D	4. D	5. B	6. D	7. B	8. B	9. B	10. A
11. C	12. C	13. D	14. A	15. B	16. A	17. A	18. B	19. C	20. C
21. D	22. B	23. A	24. B	25. D	26. B	27. C	28. C	29. B	30. B

BGH duyệt

TTCM duyệt

Người ra đề

Khúc Thị Thanh Hiền

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn

